

Bản án số: 139/2022/HS-PT

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H2 TỈNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng

Bà Trương Thị Lệ Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh H2 Tỉnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H2 Tỉnh tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/HSPT ngày 09 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H2, Nguyễn Xuân D, Lê Thị H, Nguyễn Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H2 Tỉnh.

*** *Các bị cáo kháng cáo:***

1. Nguyễn Thị H2 - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1973, tại xã T, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Con ông: Nguyễn Đức U - (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị N - (Đã chết); Chồng: Trần Văn B - Sinh năm: 1970 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 20/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân D - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06 tháng 02 năm 1972, tại xã Đ, huyện V, tỉnh H2 Tỉnh; Nơi cư trú: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Con ông: Nguyễn Văn M - Sinh năm 1947 và bà: L1 Thị L - Sinh năm 1948; Vợ: Phan Thị V - Sinh năm: 1974 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm

2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào sở cai nghiện bắt buộc (QĐ số 05/2020/QĐ-TA); Nhân thân: Ngày 31/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh H2 Tỉnh xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội đánh bạc theo bản án số 86/2014/HSPT (đã được xóa án tích); Ngày 05/11/2019 bị Công an huyện L, tỉnh H2 Tỉnh xử phạt Hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 350.000đ về Hành vi “Đánh bạc”, đã nộp tiền phạt vào ngày 07/11/2019 (đã được xóa tiền sự); Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **L1 Thị H** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 08 tháng 3 năm 1960, tại xã T, tHành phố H, tỉnh H2 Tỉnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tHành phố H, tỉnh H2 Tỉnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 1/10; Con ông: L1 Văn Đ - (Đã chết) và bà: L1 Thị Đ - (Đã chết); Chồng: Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1957 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/8/2021 bị Công an tHành phố H, tỉnh H2 Tỉnh xử phạt Hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ về Hành vi “Đánh bạc”, theo quyết định xử phạt Hành chính số 262/QĐ-XPHC; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thị T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 19 tháng 5 năm 1967, tại xã T, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/10; Con ông: Nguyễn Văn N - (Đã chết) và bà: Trần Thị K - (Đã chết); Chồng: Không có nhưng có 01 con sinh năm 1987; Tiền án; Tiền sự: : Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút H2ng ngày, vào khoảng từ đầu tháng 10 đến cuối tháng 11/2021, Đặng Sỹ H1 đã rủ rê, lôi kéo một số đối tượng khác tham gia vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc thông qua việc ghi số lô, số đề hoặc nhận bảng số

lô, số đề từ người khác rồi chuyển L1n cho H1 bằng cách nhắn tin SMS để nhận tiền “H hồng” từ H1, cụ thể như sau:

Cách thức đánh bạc, tỷ lệ thắng thua được quy ước như sau:

- Về đánh lô: Người tham gia đánh bạc chọn một cặp số (hoặc nhiều cặp số) bất kỳ từ 00 đến 99 để đánh lô với một số điểm tùy thích, cứ 1 điểm lô người đánh lô pH1 cược cho người nhận lô 19.000 đồng hoặc 20.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc H2ng ngày, người đánh lô đối chiếu cặp số mình chọn với 2 số cuối cùng của 27 số trong 8 giải thưởng (gồm giải đặc biệt, giải nhất đến giải bảy), nếu cặp số của người đánh lô chọn trùng với 2 số cuối cùng của 1 trong 27 dãy số nói trên thì người đánh lô đó trúng lô và được người nhận lô trả 70.000 đồng. Nếu cặp số lô đó chọn trùng với 2 hoặc 3, ... số trong 27 dãy số ở trên thì người đánh lô được tính trả theo cặp số nhân (trùng hai nhân hai, trùng ba nhân ba và trùng 4 trở L1n cũng chỉ được nhân 3 dựa vào kết quả và số điểm người tham gia đánh). Nếu trong số các giải không giải nào có 2 chữ số cuối trùng với cặp số người đánh lô chọn thì người đánh bị trượt lô và mất tiền cược.

- Về đánh đề: Người tham gia đánh bạc chọn một cặp số (hoặc nhiều cặp số) bất kỳ từ 00 đến 99 để đặt cược với một số tiền nhất định. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc H2ng ngày, người đánh đề sẽ đối chiếu, nếu cặp số người đánh chọn trùng với 2 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt đó thì người đánh đó trúng đề và được người nhận đề (chủ đề) chi trả theo tỷ lệ 1 ăn 70. Nếu cặp số mà người đánh chọn không trùng với 2 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người đánh bị trượt đề và mất tiền cược.

- Về đánh ba càng: Người tham gia chơi chọn một cặp số có 3 chữ số bất kỳ. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc H2ng ngày, người đánh đề sẽ đối chiếu, nếu cặp số người đánh chọn trùng với 3 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt đó thì người đánh đó trúng đề ba càng và được người nhận đề (chủ đề) chi trả theo tỷ lệ 1 ăn 300. Nếu cặp số mà người đánh chọn không trùng với 3 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người đánh bị trượt đề ba càng và mất tiền cược.

- Về đánh xiên: Gồm có xiên 2, xiên 3, xiên 4, ví dụ đánh xiên 2 thì người tham gia đánh bạc chọn 2 cặp số bất kỳ và đặt cược. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, người đánh xiên sẽ đối chiếu, nếu trong 27 con số của 8 giải thưởng có hai cặp số trùng với hai cặp số người chơi đó chọn thì người đó đó trúng cược theo tỷ lệ 1 ăn 10. Trường hợp trong 27 con số của 8 giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc không có cặp số nào trùng hay chỉ trùng được một cặp trong hai cặp số người chơi đó chọn thì người đánh xiên bị thua tiền đặt cược. Tương tự như đánh xiên 2, nếu người chơi đánh xiên 3, xiên 4 thì pH1 chọn 03 cặp số đối với xiên 3 và 04 cặp số đối với xiên 4 rồi đặt cược. Tỷ lệ trúng thưởng của xiên 3 thì 1 ăn 40, xiên 4 thì 1 ăn 100.

Trên cơ sở đó, Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thị H2 được xác định như sau:*

Đối với Hành vi tổ chức đánh bạc: Khoảng giữa năm 2021, Đặng Sỹ H1 gặp và hỏi H2 đặt vấn đề về việc H2 ghi số lô, số đề rồi chuyển cho H1 thì H2 đồng ý và cả hai thống nhất cứ 1.000.000 đồng tiền đề, xuyên, ba càng mà H2 chuyển cho H1 thì H1 trả cho H2 số tiền 250.000 đồng và cứ mỗi 1.000.000 đồng tiền lô H1 sẽ trả cho H2 30.000 đồng. Để thực hiện Hành vi phạm tội của mình H2 đã sử dụng 01 điện thoại di động số thuê bao 0946.885.xxx và 01 điện thoại di động có số thuê bao 0974.761.867 rồi nhận ghi đề ghi số lô, số đề cho những người đến đánh trực tiếp hoặc qua điện thoại và chuyển cho H1, cụ thể vào chiều ngày 25/11/2021, H2 đã nhận ghi số lô, số đề cho những người sau:

Nhận của Nguyễn Thị G 14 tin nhắn từ số điện thoại 0932.371.xxx của Giang với tổng 1.120 điểm lô (20.000 đồng/01 điểm) tương ứng với 22.400.000 đồng và 8.210.000 đồng tiền đề, xuyên, ba càng. Tổng số tiền Giang chuyển cho H2 là 30.610.000 đồng. Trong đó, Giang trúng tổng 240 điểm lô (70.000 đồng/01 điểm) tương ứng số tiền 16.800.000 đồng. (Tổng tiền đánh và trúng là 47.410.000 đồng).

Nhận của Nguyễn Thị Đ 05 tin nhắn từ tài khoản facebook có tên là “Nguyễn Bích Đ” tổng 165 điểm lô (20.000 đồng/01 điểm), tương ứng 3.300.000 đồng, 1.410.000 đồng tiền đề, xuyên. Tổng số tiền số lô, số đề Đ chuyển cho H2 là 4.710.000 đồng. Trong đó, Đ trúng 20 điểm lô (70.000 đồng/01 điểm) số tiền 1.400.000 đồng. (Tổng tiền đánh và trúng là 6.110.000 đồng).

Nhận của Trần Quốc H1 thông qua cuộc gọi thoại từ số thuê bao 0914.961.xxx của H1 đánh các số lô, số đề gồm: số lô 60 đánh 25 điểm, số lô 32 đánh 25 điểm, số lô 73 đánh 15 điểm, số lô 37 đánh 10 điểm (tổng 150 điểm lô tương ứng với 1.500.000 đồng). Số xuyên hai 60, 32 đánh 500.000 đồng, số xuyên ba 02, 60, 32 đánh 500.000 đồng. Tổng số tiền H1 đánh là 2.500.000 đồng. Trong đó H1 trúng 15 điểm lô (70.000 đồng/01 điểm) tương ứng với số tiền là 1.750.000 đồng. (Tổng tiền đánh và trúng là 4.250.000 đồng).

Nhận của Trần Thị Mai H01 tin nhắn từ số điện thoại 0911.474.658 của H đánh các số lô, số đề gồm: số lô 00 đánh 25 điểm (20.000 đồng/01 điểm) tương ứng với số tiền 500.000 đồng, số đề 00 đánh 500.000 đồng, số ba càng 400 đánh 500.000 đồng. Tổng số tiền H đánh là 1.500.000 đồng và thua hết.

Nhận của Phan Thị H 01 tin nhắn từ tài khoản facebook có tên là “Phan Thị H” đánh các số lô 74, 07, 28, 82, 49, 94 mỗi số 300.000 đồng, các số đề 82, 58, 85, 90, 50, 96 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền H đánh là 2.100.000 đồng. và trúng 15 điểm lô (70.000 đồng/01 điểm) tương ứng 1.050.000 đồng. Tổng tiền đánh và trúng là 3.150.000 đồng.

Ngoài ra, H2 còn nhận ghi số lô, số đề cho một số người không quen biết đến đánh trực tiếp tại nH2 với tổng số tiền 2.900.000 đồng gồm: các số lô, số đề sau: Số lô 21 đánh 10 điểm, số lô 86 đánh 50 điểm, số lô 31 đánh 5 điểm, số lô 17 đánh 5 điểm (tổng 70 điểm lô tương ứng số tiền 1.400.000 đồng); các số đề 21,

08, 80, 88 mỗi số đánh 50.000 đồng, các số đề 15, 22, 66, 72, 73 đánh mỗi con 100.000 đồng, các số đề 77, 64, 68, 73 đánh mỗi số 200.000 đồng (tổng 1.500.000 đồng tiền đề). Tổng H2 nhận của những người này 1.545 điểm lô, tương ứng 30.900.000 đồng và 13.420.000 đồng tiền đề, xiên, ba càng.

Tổng số tiền mà H2 đã “tổ chức đánh bạc” (gồm tiền đánh và thắng) được xác định là: 65.320.000 đồng. Số tiền H2 thu lợi bất chính là: 14.462.000 đồng.

Như vậy, Hành vi của Nguyễn Thị H2 nhận bằng số lô, số đề do những người khác chuyển đến hoặc ghi trực tiếp rồi chuyển bằng số lô, số đề cho Đặng Sỹ H1 là đồng phạm với Đặng Sỹ H1 về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Đối với Hành vi Đánh bạc: Ngoài những số lô, số đề H2 ghi hoặc nhận bằng từ người khác thì H2 còn tự đánh những số lô, số đề gồm 30 điểm lô (20.000 đồng/01 điểm) tương ứng số tiền 600.000 đồng và 9.980.000 đồng tiền số đề, xiên, ba càng. Tổng là 10.580.000 đồng rồi nhắn tin chuyển số mình tự đánh cho Đặng Sỹ H1. Các số lô, số đề H2 tự đánh rồi chuyển cho H1 không trúng số nào.

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Xuân D được xác định như sau:*

Đối với Hành vi tổ chức đánh bạc: Chiều ngày 25/11/2021, D sử dụng máy điện thoại và số thuê bao 0912.487.xxx nhận tin nhắn của Nguyễn Thị T đánh 610 điểm lô (20.000 đồng/01 điểm) tương ứng số tiền là 12.200.000 đồng và 100.000 đồng tiền đề. Sau đó, D sao chép toàn bộ tin nhắn của T rồi chuyển tiếp qua tin nhắn cho Đặng Sỹ H1 toàn bộ số lô, số đề mà T đánh. Trong đó, T trúng 110 điểm lô (70.000 đồng/01 điểm), tương ứng số tiền 7.700.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc được xác định là: 20.000.000 đồng. Số tiền mà Nguyễn Xuân D thu lợi bất chính là 1.040.000 đồng (gồm phần thu lợi của D tự đánh là 649.000 đồng và từ việc chuyển của T là 391.000 đồng).

Hành vi của D ghi số lô, số đề cho Nguyễn Thị T rồi chuyển các số lô đề này cho Đặng Sỹ H1 với số tiền đánh và tiền trúng 20.000.000 đồng là đồng phạm với Đặng Sỹ H1 về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Về Hành vi “Đánh bạc”: Vào khoảng thời gian từ 17 giờ 35 phút đến 17 giờ 55 phút ngày 25/11/2021, Nguyễn Xuân D sử dụng điện thoại có số thuê bao 0912.487.xxx gửi 04 tin nhắn tự đánh với Đặng Sỹ H1 740 điểm số lô (20.000 đồng/01 điểm) tương ứng số tiền 14.800.00 đồng và 820.000 đồng tiền số đề, xiên. Trong đó D trúng 75 điểm lô (70.000 đồng/01 điểm), tương ứng số tiền 5.250.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền D đánh bạc (gồm tiền đánh và thắng) là 20.870.000 đồng là đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Đặng Sỹ H1 được xác định như sau:*

Trong ngày 25/11/2021: Đặng Sỹ H1 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số thuê bao: 0362.790.xxx để liên lạc, nhắn tin nhận các số lô, số đề trái phép của những bị can sau nhưng H1 ôm không chuyển cho ai, cụ thể:

Nhận của Nguyễn Thị H2 05 tin nhắn SMS từ số điện thoại của H2 là 0946.885.xxx gửi đến số điện thoại của H1: 0362.790.xxx, với tổng 470 điểm lô (20.000 đồng/01 điểm), tương ứng số tiền 9.400.000 đồng; số tiền đề, xiên là 13.760.000 đồng. Trong đó H2 không trúng số nào. Như vậy, tổng số tiền mà H1 với H2 đánh số lô, số đề là: 23.160.000 đồng. Số tiền H1 thu lợi bất chính là: 19.563.000 đồng.

Nhận của Nguyễn Xuân D 06 tin nhắn SMS từ số điện thoại của D là 0912.487.xxx đến số điện thoại của H1 là 0362.790.xxx, với tổng 1.350 điểm lô, tương ứng số tiền 27.000.000 đồng; số tiền đề và xiên là 920.000 đồng. Trong đó, D trúng 185 điểm lô, tương ứng với số tiền 12.950.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H1 và D đánh số lô, số đề là 40.870.000 đồng. Số tiền H1 thu lợi bất chính là 13.930.000 đồng.

Nhận của L1 Thị H là 05 tin nhắn SMS từ số điện thoại của Hạnh là 0392.801.xxx đến số điện thoại của H1 0362.790.xxx với tổng 530 điểm lô, tương ứng số tiền 10.600.000 đồng; Tiền số đề, xiên là 5.900.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 25/11/2021 thì Hạnh trúng 150 điểm lô, tương ứng số tiền 10.500.000 đồng; số đề, xuyên không trúng số nào. Như vậy, tổng số tiền H1 và Hạnh đánh số lô, số đề là: 27.000.000 đồng. Số tiền H1 thu lợi bất chính là: 4.048.000 đồng.

Nhận của bị cáo Nguyễn Thị M 03 tin nhắn SMS từ số điện thoại của M là 0965.343.298 đến số điện thoại của H1 0362.790.xxx, với tổng số 1.168 điểm lô, tương ứng số tiền 22.192.000 đồng. Đồng thời, H1 chuyển 05 tin nhắn cho Nguyễn Thị M, với tổng 8.455.000 đồng tiền đề, xiên. Trong đó, số lô M chuyển cho H1 trúng 94 điểm lô, tương ứng số tiền 6.580.000 đồng, còn số đề, xiên H1 chuyển cho M trúng 6.050.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà H1 và M chuyển số lô, số đề với nhau là: 43.277.000 đồng. Số tiền H1 thu lợi bất chính là: 15.495.200 đồng.

Ngoài ra, trong ngày 25/11/2021 Đặng Sỹ H1 còn nhận bảng lô, đề của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, lai lịch) qua số điện thoại lưu trong danh bạ là “B” với tổng 16.673 điểm lô và H1 đã sao chép, chỉnh sửa giảm bớt một số điểm lô để chuyển cho Nguyễn Thị X qua tin nhắn SMS từ số điện thoại của H1: 0362.790.xxx đến số điện thoại của X là 0332.541.xxx với 20 tin nhắn, tổng 10.695 điểm lô, quy ước mỗi điểm lô lúc gửi đến là 18.800 đồng, tương ứng số tiền 201.066.000 đồng để nhờ X chuyển L1n đại lý cấp trên. Đồng thời, Nguyễn Thị X cũng chuyển 03 tin nhắn số đề, xiên cho H1, với số tiền là 15.350.000 đồng. Trong đó, số lô H1 chuyển cho X trúng 2.514 điểm, tương ứng số tiền 175.980.000 đồng, còn số đề, xiên mà X chuyển cho H1 trúng được 5.000.000 đồng. Tổng số tiền H1 và X chuyển số lô, số đề với nhau (gồm cả tiền đánh và trúng) là 397.396.000 đồng. Số tiền H1 bị thua là 14.736.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Đặng Sỹ H1 tổ chức đánh bạc với các bị cáo khác trong ngày 25/11/2021 (gồm tiền đánh và tiền thắng) được xác định là: 531.703.000 đồng. Số tiền H1 thu lợi bất chính là: 38.300.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định trong ngày 24/11/2021 Đặng Sỹ H1 nhận bảng lô đề của bị cáo Nguyễn Thị H2, L1 Thị H, Nguyễn Xuân D và một số người nữa không rõ tên, tuổi, địa chỉ (không xác định được số lô cụ thể và số lượng của từng người cụ thể do toàn bộ tin nhắn liên quan đã xóa). Sau đó, H1 đã chuyển cho Nguyễn Thị L1 qua tin nhắn đến số điện thoại của L1: 0335588625, lưu trong danh bạ điện thoại là “Baccc Le”, tổng số: 2.520 điểm lô, tương đương với số tiền 47.376.000 đồng (mỗi điểm lô tương ứng với 18.000 đồng) với mục đích nếu thắng thì cả hai cùng hưởng lợi, nếu thua thì cả hai cùng chịu lỗ chung. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 24/11/2021 thì trong đó có 920 điểm lô trúng, tương đương với số tiền thắng là 64.400 đồng. Như vậy, tổng số tiền H1 tổ chức đánh bạc với Nguyễn Thị L1 ngày 24/11/2021 được xác định là: 111.776.000 đồng. H1 và L1 thua: 27.296.000 đồng.

Hành vi của Đặng Sỹ H1 rủ rê, lôi kéo và nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Xuân D, L1 Thị H đồng thời H1 còn chuyển bảng số lô, số đề cho Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1 như trên đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”.

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thị X được xác định như sau:*

Ngày 25/11/2021, X nhận qua tin nhắn điện thoại của người lưu trong danh bạ là “htttt”, có số điện thoại 0705930763 là 850 điểm (19.100 đồng/01 điểm), tương đương với số tiền 16.235.000 đồng; số tiền đề và lô xiên là 400.000 đồng. Tổng số tiền là: 16.635.000 đồng. Nhận qua tin nhắn điện thoại của người lưu trong danh bạ điện thoại là “Bằng Huân”, có số điện thoại là 0913650012 là 550 điểm lô (19.100 đồng/01 điểm), tương ứng với số tiền 10.505.000 đồng và 3.600.000 đồng tiền đề, tổng số tiền là 14.105.000 đồng. Ngoài ra X còn nhận ghi trực tiếp số lô, số đề cho một số người qua đường. Sau đó, X nhắn 03 tin nhắn chuyển một số đề, xiên cho Đặng Sỹ H1 với tổng số tiền: 15.350.000 đồng. Nguyễn Thị X còn nhận của Đặng Sỹ H1 20 tin nhắn chuyển 10.695 điểm lô (18.800 đồng/01 điểm), tương ứng số tiền: 201.066.000 đồng. Toàn bộ số lô mà Đặng Sỹ H1 chuyển cho X và những số lô, đề và xiên còn lại X đều chuyển cho người lưu trong danh bạ điện thoại là “Haiiii”, có số điện thoại: 0369.342.459 (không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Trong đó, số điểm lô mà Đặng Sỹ H1 gửi X có 2.514 điểm lô trúng, tương ứng số tiền trúng là 175.980.000 đồng. Còn số đề và lô xiên X chuyển cho H1 thì trúng 5.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Thị X nhận và chuyển bảng lô, đề trái phép với Đặng Sỹ H1 là: 397.396.000 đồng. Số tiền X thu lợi bất chính do H1 cho X là 307.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị X nhận và chuyển bảng số lô, số đề trái phép cho Đặng Sỹ H1 như trên là đồng phạm với Đặng Sỹ H1 về tội “Tổ chức đánh bạc”.

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thị M được xác định như sau:*

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/11/2021 có một người đàn ông đến đánh trực tiếp với M tổng số điểm lô là 1.168 điểm, tương ứng số tiền 22.192.000 đồng, rồi M sử dụng máy điện thoại số thuê bao 0965.343.298 nhắn 5 tin nhắn chuyển toàn bộ 1.168 điểm lô của người đánh cho Đặng Sỹ H1. Đồng thời, cũng trong ngày 25/11/2021 M còn nhận tin nhắn của H1 chuyển 8.455.000 đồng tiền số đề, xiên. Trong đó, số lô mà M chuyển cho H1 trúng 94 điểm, tương ứng số tiền 6.580.000 đồng. Số tiền đề, xuyên mà H1 chuyển cho M trúng 6.050.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Thị M tổ chức đánh bạc với Đặng Sỹ H1 ngày 25/11/2021 (gồm tiền đánh và tiền thắng) được xác định là: 43.277.000 đồng. Số tiền M sẽ thu lợi bất chính là: 2.521.800 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị M nhận và chuyển bảng số lô, số đề trái phép cho Đặng Sỹ H1 như trên là đồng phạm đồng phạm với Đặng Sỹ H1 về tội “Tổ chức đánh bạc”.

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thị L1 được xác định như sau:*

Ngày 23/11/2021, H1 gặp L1 đặt vấn đề cùng L1 nhận một số điểm lô mà H1 nhận của cấp “thư ký” chuyển đến, thắng thua hai người cùng chung thì L1 đồng ý. Ngày 24/11/2021, L1 sử dụng máy điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 có số thuê bao: 0335588625 nhận tin nhắn của H1 chuyển 2.520 điểm lô (không xác định được các số lô cụ thể), tương đương với số tiền 47.376.000 đồng. Trong đó có 920 điểm lô trúng, tương đương số tiền 64.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà L1 cùng với Đặng Sỹ H1 tổ chức đánh bạc trong ngày 24/11/2021 (gồm tiền đánh và trúng) được xác định là: 111.776.000 đồng và bị thua 17.024.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị L1 nhận bảng số lô, số đề do Đặng Sỹ H1 nhận từ người khác chuyển đến như trên, đồng thời L1 còn giúp Đặng Sỹ H1 liên hệ với Nguyễn Thị M để chuyển bảng số lô, số đề cho nhau đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò là đồng phạm với Đặng Sỹ H1.

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thị G được xác định như sau:*

Vào ngày 20/11/2021, có một tài khoản zalo có tên là “New Blance” kết bạn và nhắn tin với Giang giới thiệu tên là Dũng, bạn của em gái Giang hiện đang đi lao động tại H2n Quốc. Dũng hỏi Giang về việc ở H2n Quốc có nhận ghi số lô, số đề hay không để chuyển về vì có nhiều bạn bè ở H2n Quốc có nhu cầu ghi. Giang biết Nguyễn Thị H2 có nhận ghi số lô, số đề trả tiền H hồng nên gọi điện thoại hỏi H2 cụ thể cho bao nhiêu tiền thì H2 không nói cụ thể. Sau đó, Giang nhắn tin qua zalo cho Dũng đồng ý nhận số lô, số đề và thống nhất thanh toán thắng thua sau. Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 25/11/2021, Dũng sử dụng tài khoản zalo “New Blance” nhắn tin qua ứng dụng zalo “Mẹ Miu” được cài trong điện thoại Iphone 7Plus, màu đen của Giang để đánh các số lô, số đề. Sau khi nhận các số lô, số đề từ Dũng thì Giang sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu xám bạc, có gắn thẻ sim 0932.371.xxx của Giang nhắn tin vào số điện thoại 0946.885.xxx của H2

để chuyển các số lô, số đề. Giang nhắn cho H2 14 tin nhắn với tổng 1.120 điểm lô, tương ứng với 22.400.000 đồng và 8.210.000 đồng tiền đề, xiên, ba càng. Tổng số tiền Giang chuyển cho H2 là 30.610.000 đồng. Trong đó, các số lô, số đề Giang chuyển cho H2 trúng tổng 240 điểm lô, tương ứng số tiền 16.800.000 đồng. Tổng số tiền Giang tổ chức đánh bạc với H2 là 47.410.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị Gnhận bằng số lô, số đề từ người khác rồi chuyển cho Nguyễn Thị H2 như trên là đồng phạm với Nguyễn Thị H2 về tội “Tổ chức đánh bạc”.

** Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo L1 Thị H được xác định như sau:*

Vào chiều ngày 25/11/2021, có một số người đến ghi số lô, đề, xiên với Hạnh, sau đó Hạnh tập hợp lại trong phần soạn tin nhắn và cứ được 2 đến 3 người thì Hạnh gửi qua tin nhắn cho Đặng Sỹ H1. Từ 17 giờ 19 phút đến 18 giờ 04 phút ngày 25/11/2021 thì Hạnh đã sử dụng máy điện thoại di động có số thuê bao 0392.801.xxx gửi 05 tin nhắn đến cho H1 chuyển 530 điểm lô, tương ứng số tiền 10.123.000 đồng và 5.900.000 đồng tiền đề và xiên. Tổng số tiền là 16.500.000 đồng. Trong đó trúng 130 điểm lô tương ứng số tiền là 9.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc ngày 25/11/2021 của L1 Thị H (gồm tiền đánh và tiền thắng) được xác định là 25.123.000 đồng. Số tiền Hạnh thu lợi bất chính là: 1.952.000 đồng. Hành vi trên của L1 Thị H là đồng phạm với Đặng Sỹ H1 về tội “Tổ chức đánh bạc”.

** Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thị T được xác định như sau:*

Khoảng 18 giờ 09 phút ngày 25/11/2021 Tình sử dụng điện thoại thuê bao số 0942.452.241 gửi 02 tin nhắn đến Nguyễn Xuân D để đánh các số lô 43, 34, 91 mỗi số đánh 50 điểm; Số lô 19 đánh 100 điểm; Số lô 15, 51, 81, 18, 76, 67, 21, 12, 45, 54, 56, 65 mỗi số đánh 10 điểm; Số lô 22, 44, 37, 73, 86, 68 mỗi số đánh 20 điểm; Các số đề 81, 18 mỗi số đánh 50.000 đồng; Các số lô 52, 25, 85, 58, 10, 01 mỗi số đánh 20 điểm. Tổng số tiền mà Tình nhắn đến đánh bạc với D là 12.300.000 đồng (610 điểm lô, tương ứng số tiền 12.200.000 đồng và 02 số đề 100.000 đồng). Đối chiếu kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc ngày 25/11/2021 thì trong các số lô mà Tình đã gửi đến đánh bạc ở D trúng 110 điểm, tương ứng số tiền là 7.700.000 đồng. Tổng số tiền mà Tình đánh bạc (gồm đánh và thắng) được xác định là: 20.000.000 đồng.

** Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thị Đ được xác định như sau:*

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/11/2021, Trần Thị Xuân và Nguyễn Thị Lan đều trú tại thôn Sơn Bằng, xã T, huyện L, tỉnh H2 TỈNH đến NH2 Đ và hỏi về việc có nhận ghi số lô, số đề không. Đ biết Nguyễn Thị H2 có nhận ghi số lô, số đề nên gọi hỏi H2 có nhận số lô, đề không thì H2 đồng ý và nói. Sau đó, Đ nhận ghi số lô, số đề của Xuân và Lan. Xuân đánh 10 số đề đít 9 (09, 19, ...,99) tổng số tiền 200.000 đồng và 10 số đề kép (00, 11, 22,...99) tổng số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền Xuân đánh là 400.000 đồng. Lan đánh ba số lô gồm 37, 05, 19 mỗi số 5 điểm (tổng 15 điểm lô) và các số đề 11 đánh 30.000 đồng, 01 đánh 10.000đ,

10 đánh 10.000 đồng (tổng 50.000 đồng). Tổng số tiền Lan đánh là 350.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Minh Khỏe, sinh năm 1982, trú tại Sơn Bằng, xã T - L - H2 Tĩnh, là chồng của Đ biết Đ có nhận số lô, số đề nên sử dụng tài khoản facebook có tên là “Khỏe Nguyễn” nhắn tin đến tài khoản facebook của Đ có tên là “Nguyễn Bích Đ” để đánh số lô số đề gồm: 130 điểm lô, 350.000 đồng tiền lô xiên và 210.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền Khỏe đánh là 3.160.000 đồng. Tiếp đó, Nguyễn Thị Thủy trú tại thôn T, xã T - L - H2 Tĩnh cũng biết Đ nhận số lô, số đề nên sử dụng tài khoản facebook có tên là “Nguyễn Thủy” nhắn tin đến tài khoản facebook của Đ có tên là “Nguyễn Bích Đ” để đánh số lô, số đề gồm: số lô 33 đánh 20 điểm và 120.000 đồng tiền lô xiên. Tổng số tiền chị Thủy đánh là 520.000 đồng. Sau đó, Đ sử dụng tài khoản facebook có tên là “Nguyễn Bích Đ” nhắn tin đến tài khoản facebook có tên là “Nguyễn Thị H2” của H2 để chuyển các số lô, số đề đã nhận trên và tự đánh thêm 280.000đ tiền đề gồm: các số đề 09, 19, 99, 89, 78 mỗi số đánh 30.000đ, các số đề 19, 91, 17, 71, 77, 99, 07, 70, 09, 90, 79, 97, 11 mỗi số 10.000đ. Tổng số lô, số đề Đ chuyển cho H2 gồm: 165 điểm lô (mỗi điểm tương ứng 20.000 đồng là 3.300.000 đồng), 470.000đ tiền lô xiên và 940.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền Đ chuyển cho H2 là 4.710.000 đồng, trong đó số lô 33 đánh 20 điểm trúng số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền Đ đánh bạc (gồm tiền đánh và thắng) là: 6.110.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị Đ ghi số lô, số đề cho những người khác rồi chuyển cho Nguyễn Thị H2 với tổng số tiền cả đánh và thắng là 6.110.000 đồng như trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

* *Vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị X: 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị X; 01 (Một) chứng minh thư nhân dân số 183905928, cấp ngày 12/9/2012 mang tên Nguyễn Thị X; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị X; 01 (Một) điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương, số imei: 35486972677623, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0947.521.327; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x màu trắng, số imei: 356738085939945, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0332.451.808; Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam: 7.200.000 đồng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L1: 01 (Một) thẻ CCCD số: 042173001714 mang tên Nguyễn Thị L1; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số thẻ 9704368620850739011 mang tên Nguyễn Thị L1; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng MSB, số thẻ: 4022040073394225 mang tên Nguyễn Thị L1; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, số seri: R58JB5S4PLE, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0335588625; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng đen, số máy: NT522VN/A, số Seri: F2IZROSGKPH3, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0985.871.975.

- Thu giữ của bị cáo Đặng Sỹ H1: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng, số imei 1: 865041052461132; imei 2: 865041052461124; gắn thẻ sim có số thuê bao: 0944.462.266; 01 (Một) điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 6 màu bạc, số Seri: F78PC8FGG5MP, gắn thẻ sim số thuê bao: 0362.790.xxx; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 9704368607007561018, mang tên Đặng Sỹ Hải; 01 (Một) tờ giấy vở học sinh HONG HA, cả hai mặt giấy có ghi chữ và số; 01 (Một) bút bi màu xám đen, vỏ bút có in dòng chữ “Matixs F0-024”, mực màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị My: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, số Imei: 356572085665238; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, số imei: 357265095082598, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0975.912.399; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7plus màu hồng, số imei: 3592150799699888, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0965.343.298; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank có số tài khoản: 3700205144018, số thẻ: 9704050745420997 và 01 (Một) thẻ ngân hàng Vietcombank có số tài khoản: 0201000726515, số thẻ: 9704366804268400018 đều mang tên Nguyễn Thị Mỹ; 02 (Hai) bút bi nhãn hiệu “matixs”, một chiếc có mực màu đen, một chiếc có mực màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị G: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu đen, số imei: 355357080949311, gắn thẻ sim số thuê bao: 0839372777; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 plus màu xám bạc, số imei: 3557290745188320, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0932371085; 01 (Một) phần bìa hộp sữa, bên trên có ghi nhiều dòng chữ, số bằng mực màu đen.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H: 02 (Hai) tờ giấy kẻ ngang, trên giấy có nhiều chữ số được viết bằng mực màu xanh; 01 (Một) bút bi mực màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, kiểu máy: SM-G955N, số imei: 355237084287712, máy màu hồng, có gắn thẻ sim số thuê bao: 0974.716.867; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, số imei: 357295080573400, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0946.885.xxx; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị Hà; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 375.075.000 đồng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Đ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, loại Y125S2021, số imei 1: 865652059232415 gắn thẻ sim số thuê bao: 0886.173.159 và imei2: 865652059232407, không gắn thẻ sim.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân D: 01 (Một) ví màu nâu, có chữ LV; 01 (Một) chứng minh nhân dân số 183.073365 mang tên Nguyễn Xuân Dục; 01 (Một) Căn cước công dân số 042072018347 mang tên Nguyễn Xuân Dục; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704050964324243, mang tên Nguyễn Xuân Dục; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng SEABANK, số thẻ: 4365450546025071; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh dương, gắn thẻ sim số: 0394.060.272; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng đồng, bên trong lắp thẻ sim số: 0912.487.xxx; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 plus màu vàng đồng, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0978.112.092; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0869.526.631; 02 (Hai) két sắt; Tiền ngân hàng nhà nước việt nam: 29.380.000 đồng.

- Thu giữ của bị cáo Lê Thị H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao: 0392.801.xxx; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 pro màu vàng đồng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao: 0904.986.108; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao: 0369.077.582; 01 (Một) hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết Miền bắc mang tên L1 Thị Hạnh; 17 (Mười bảy) cuốn vé xổ số còn liên thứ nhất; 03 (Ba) chiếc bút bi màu xanh nhãn hiệu “Thiên long” đã qua sử dụng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T: Tiền ngân hàng nhà nước việt nam: 12.300.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA RM-1190 màu đen, lắp thẻ sim có số thuê bao: 0942.452.241.

- Thu giữ của người liên quan Nguyễn Minh K: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, màu đen, IMEI 1: 865966048363051, IMEI 2: 865966048363044, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0823628777; Tiền ngân H2ng NH2 nước Việt Nam 3.160.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của người liên quan Phan Thị H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu trắng xanh, IMEI 1: 865966048363051, IMEI 2: 865966048363044, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0934.593.876; Tiền ngân H2ng NH2 nước Việt Nam 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của người liên quan Trần Quốc H1: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh xám, số IMEI1: 865635048051756, IMEI 2: 865635048051749, đã qua sử dụng; Tiền ngân H2ng NH2 nước Việt Nam 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của người liên quan Trần Thị Mai H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1904, màu đen đỏ, IMEI 1: 865950049301658, IMEI 2: 865950049301641, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0911.474.658; Tiền ngân H2ng NH2 nước Việt Nam 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của người liên quan Nguyễn Thị Thủy: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, xác định các vật chứng không liên quan đến Hành vi phạm tội của các bị can, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho các bị cáo. Các vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án và chuyển Chi cục thi Hành án dân sự huyện L để xử lý theo pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Đặng Sỹ H1; L1 Thị H; Nguyễn Thị X; Nguyễn Thị L1; Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị Giang, phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Đ, phạm tội "Đánh bạc".

Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 14 (Mười bốn) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 07 (Bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hành hình phạt chung là 21 (Hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 13 (Mười ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 08 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hành hình phạt chung là 21 (Hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Đặng Sỹ H1 18 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo L1 Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện T, tỉnh H2 Tỉnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L1 cho UBND phường H2 Huy Tập, thành phố H, tỉnh H2 Tỉnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho UBND phường Thạch Quý, thành phố H tỉnh H2 Tỉnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho UBND xã T, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở L1n thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi Hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 01/12/2021 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi Hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho UBND xã T, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp Hành hình phạt. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 và điều 68 Luật thi Hành án hình sự. Khấu trừ thu nhập H2ng tháng của bị cáo Nguyễn Thị Đ mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng để sung quỹ nH2 nước.

Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 điều 322 khoản 2 điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Đặng Sỹ H1 số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo L1 Thị H số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2022, các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Nguyễn Thị T đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Ngày 08/6/2022, bị cáo L1 Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo L1 Thị H và Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Xuân D sửa nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H2 Tỉnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a, khoản 1 Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 10 tháng tù về tội Tổ chức Đánh bạc và 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thị H2 pH1 chấp Hành hình phạt chung là 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp Hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a, khoản 1 Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 09 tháng tù về tội Tổ chức Đánh bạc và 08 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Xuân D pH1 chấp Hành hình phạt chung là 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp Hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo L1 Thị H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp Hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận Hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/11/2021 Đặng Sỹ H1 và Nguyễn Thị L1 đã có Hành vi “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức H1 nhận bằng số lô, số đề trái phép từ người khác rồi chuyển cho L1 với tổng số tiền 47.376.000 đồng, đối chiếu kết quả thì các số lô, số đề thắng là 64.400.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc và thắng bạc là 111.776.000 đồng.

Ngày 25/11/2021 Đặng Sỹ H1 thực hiện Hành vi “Tổ chức đánh bạc” với các bị cáo như sau: Đặng Sỹ H1 nhận bảng lô, đề trái phép từ Nguyễn Thị H2, Nguyễn Xuân D, L1 Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị X và một người đàn ông không xác định được lai lịch với số tiền cả đánh và thắng là 531.703.000 đồng. Số tiền H1 thu lợi bất chính là 38.300.000 đồng.

Nguyễn Thị H2 đã “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức nhận bảng lô đề trái phép của Nguyễn Thị G với số tiền đánh 30.610.000 đồng và có kết quả trúng là 16.800.000 đồng; nhận của Nguyễn Thị Đ bảng lô, đề với số tiền đánh 4.710.000 đồng và có kết quả trúng là 1.400.000 đồng. Ghi số lô đề trái phép cho Trần Quốc H1 2.500.000 đồng (H1 trúng 1.750.000 đồng), ghi cho Trần Thị Mai H1 1.500.000 đồng, ghi cho Phan Thị H 2.100.000 đồng và H trúng 1.050.000 đồng. Trong số này H2 chuyển cho Đặng Sỹ H1 các số lô, đề với tổng tiền là 12.580.000 đồng, số còn lại H2 tự nhận chi trả thắng thua. Đồng thời H2 còn “Đánh bạc” với số tiền 10.580.000 đồng rồi chuyển cho Đặng Sỹ H1 và thua hết.

Nguyễn Xuân D đã “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức nhận đã nhận từ Nguyễn Thị T 12.300.000 đồng tiền Tinh đánh lô, đề rồi rồi chuyển cho Đặng Sỹ H1, kết quả có thắng 7.700.000 đồng. Tổng số tiền D tổ chức đánh bạc là 20.000.000 đồng. Ngoài ra D còn “Đánh bạc” với Đặng Sỹ H1 số tiền 15.620.000 đồng. Kết quả các số D thắng 12.950.000 đồng.

Nguyễn Thị X đã “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức nhận bảng lô đề trái phép từ người khác rồi chuyển cho Đặng Sỹ H1 tương ứng số tiền đánh 15.350.000 đồng và X nhận lại bảng lô đề từ Đặng Sỹ H1 tương ứng số tiền đánh 201.066.000 đồng. Trong đó số lô đề X chuyển cho H1 trúng 5.000.000 đồng và số lô, đề H1 chuyển cho X trúng 175.980.000 đồng.

Nguyễn Thị M đã “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức nhận bảng lô, đề từ người khác rồi chuyển cho Đặng Sỹ H1 tổng số tiền đánh lô, đề trái phép là 22.192.000 đồng và nhận từ Đặng Sỹ H1 bảng lô, đề trái phép là 8.455.000 đồng. Trong số này số lô M chuyển cho H1 trúng 6.580.000 đồng và số đề, xuyên H1 chuyển cho M trúng 6.050.000 đồng.

Nguyễn Thị L1 đã “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức nhận từ Đặng Sỹ H1 bảng lô, đề trái phép với tổng số tiền 47.376.000 đồng và có kết quả thắng 64.400.00 đồng.

L1 Thị H đã “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức trực tiếp ghi số lô, số đề cho người khác và chuyển cho Đặng Sỹ H1 số lô, đề trái phép là 16.500.000 đồng, đối chiếu kết quả thì có trúng 9.100.000 đồng.

Nguyễn Thị G đã “Tổ chức đánh bạc” bằng hình thức nhận bảng lô, đề trái phép từ một tài khoản facebook “New balance” với tổng số tiền 30.610.000 đồng và chuyển toàn bộ số này cho Nguyễn Thị H2. Kết quả bảng Giang chuyển cho H2 có thắng bạc 16.800.000 đồng.

Nguyễn Thị T đã “Đánh bạc” bằng hình thức đánh các số lô, số đề với Nguyễn Xuân D với tổng số tiền 12.300.000 đồng và thắng bạc 7.700.000 đồng.

Nguyễn Thị Đ có Hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức ghi số lô, đề trái phép cho Trần Thị Xuân, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Minh Khỏe, Nguyễn Thị Thủy với số tiền 4.710.000 đồng và chuyển tất cả các số này cho Nguyễn Thị H2. Đối chiếu kết quả thắng bạc 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đặng Sỹ H1 và các bị cáo khác “Tổ chức đánh bạc” trong các ngày 24 và ngày 25/11/2021 là 643.479.000 đồng, trong đó: Nguyễn Thị X là 397.396.000 đồng, Nguyễn Thị L1 là 111.776.000 đồng; Nguyễn Thị M là 43.277.000 đồng; Nguyễn Xuân D là 40.870.000 đồng; L1 Thị H là 27.000.000 đồng; Nguyễn Thị H2 là 23.160.000 đồng.

Số tiền Nguyễn Thị H2 tổ chức đánh bạc với Nguyễn Thị Glà 47.410.000 đồng. Số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Xuân D là 20.870.000 đồng; Nguyễn Thị T là 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị H2 là 10.580.000 đồng; Nguyễn Thị Đ là 6.110.000 đồng.

Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Đặng Sỹ H1; Nguyễn Thị X; L1 Thị H; Nguyễn Thị L1; Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị G về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và xét xử các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm cả 04 bị cáo đều tự nguyện khai báo đầy đủ các tình tiết của vụ án, hối hận về Hành vi phạm tội, do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tHành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.1] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; L1 Thị H:

[2.1.1] Bị cáo Nguyễn Thị H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tHành khẩn khai báo, có bố để được NH2 nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai của Chi Cục thi Hành án dân sự huyện L thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm; xác nhận của UBND xã T, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh về việc bị cáo tích cực tham gia công tác phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị tai nạn mất khả năng lao động từ năm 2019 và 04 con trong độ tuổi ăn học, bị cáo đang bị bệnh rối loạn tim mạch, huyết áp cao và cũng là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[2.1.2] Bị cáo Nguyễn Xuân D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống M hạng nhì, ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng theo quy định tại điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình xác nhận của UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh H2 Tỉnh bị cáo tích cực tham gia công tác phòng chống dịch covid-19 tại địa phương; biên lai của Chi Cục thi Hành án dân sự huyện L thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 20.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đều đã già yếu, vợ mắc bệnh hiểm nghèo, các con đang tuổi ăn học và bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo thêm các tình tiết giảm nhẹ mới này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.1.3] Bị cáo L1 Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo tuổi đã cao, chồng bị cáo đau ốm liên miên và pH1 nhập viện thường xuyên; bị cáo vô cùng ân hận về Hành vi phạm tội của mình và mong muốn được xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chính là chỗ dựa tinh thần cũng như là người duy nhất chăm sóc chồng khi ốm đau nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.1.4] Xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo đều khó khăn: Bị cáo Nguyễn Thị H2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng mất khả năng lao động, một mình bị cáo nuôi 4 con trong độ tuổi ăn học; bị cáo Nguyễn Xuân D là trụ cột trong gia đình, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, cha mẹ đều đã già yếu; bị cáo L1 Thị H là người đã lớn tuổi, một mình chăm sóc chồng thường xuyên ốm đau. Vì vậy, cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị T:

Bị cáo Nguyễn Thị T là đồng phạm thứ yếu, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là 20.000.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là mẹ đơn thân đã 35 năm và là chỗ dựa chính cho chị gái ruột bị bệnh về trí não, bị cáo pH1 chăm sóc hoàn toàn về đời sống, sinh hoạt H2ng ngày cho chị gái của mình; bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện Hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét sửa bản án sơ thẩm về biện pháp

chấp Hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình, làm lại cuộc đời và trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H; Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Nguyễn Thị T sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H2 Tĩnh.

Căn cứ Điều 321, Điều 322 Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Lê Thị H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 **09 (Chín)** tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và **06 (Sáu)** tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hành hình phạt chung là **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 20/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D **09 (Chín)** tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và **06 (Sáu)** tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp Hành hình phạt chung là **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Thị H **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi Hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi Hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở L1n, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện Hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp Hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi Hành án hình sự.

2.2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 322, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng, bị cáo đã nộp 20.000.000đ theo biên lai số 0007513 ngày 19/9/2022 tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện L, tỉnh H2 Tỉnh. Bị cáo Nguyễn Thị H2 pH1 nộp tiếp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp 20.000.000đ theo biên lai số 0007512 ngày 19/9/2022 tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện L, tỉnh H2 Tỉnh. Bị cáo Nguyễn Xuân D pH1 nộp tiếp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Thị H2; Nguyễn Xuân D; L1 Thị H; Nguyễn Thị T đều không pH1 chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 được trừ 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo biên lai số 0007514 ngày 19/9/2022 đã nộp tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện L, tỉnh H2 Tỉnh khi thi Hành án.

Bị cáo Nguyễn Xuân D được trừ 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo biên lai số 0007515 ngày 19/9/2022 đã nộp tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện L, tỉnh H2 Tỉnh khi thi Hành án.

Bị cáo Lê Thị H được trừ 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo biên lai số 0007518 ngày 19/9/2022 đã nộp tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện L, tỉnh H2 Tỉnh khi thi Hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị T được trừ 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo biên lai số 0007516 ngày 19/9/2022 đã nộp tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện L, tỉnh H2 Tỉnh khi thi Hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H2 Tỉnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp H2 Tỉnh;
- Phòng PV06 CA tỉnh H2 Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng